

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 111/VIFON CORP/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON**

Địa chỉ: 913 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 02838153933

Fax:

Email: vifon@vifon.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 1101171437

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày cấp/Nơi cấp:

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **MIẾN KHÔ**
2. Thành phần: Tinh bột khoai tây (96.8%), tinh bột đậu xanh (2.5%), muối ăn, chất ổn định (kali carbonat).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 210 g/gói hoặc tùy theo nhu cầu kinh doanh của đơn vị, khối lượng tịnh được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì OPP hoặc MCPP hoặc PET hoặc PA hoặc PP hoặc PS hoặc PE hoặc bao bì phức hợp giấy/PE (với PE là lớp tiếp xúc trực tiếp thực phẩm) phù hợp quy định bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

* Bao bì ngoài: Sản phẩm sau khi được đóng gói được xếp vào thùng giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Sản xuất tại: xem cạnh ngày sản xuất:

A: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Địa chỉ: 913 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận (Hệ thống quản lý HACCP (phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn)): TNV178170135. Ngày cấp/Nơi cấp: 23.03.2023/Tổ chức chứng nhận TUV NORD Việt Nam.

B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Lô đất CN8, khu công nghiệp Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm TCVN ISO 22000:2018): HA 508/1.22.CIV. Ngày cấp/Nơi cấp: 24.07.2022/Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng-Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0.1
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0.2

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
-----	--------------	-------------	------------

1	Aflatoxin B1	µg/kg	2.0
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4.0
3	Ochratoxin A	µg/kg	3.0

- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP: Nghị định về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn của nhà sản xuất:
 - + Giới hạn vi sinh vật trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10^3
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10^2
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10^2
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10^2
6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
7	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/g	10^3
8	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có

+ Các chỉ tiêu cảm quan:

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Trạng thái	Sợi miến khô, vắt còn nguyên, không gãy, không vụn nát.
2. Màu sắc	Trắng đục đặc trưng của sản phẩm.
3. Mùi vị	Mùi vị đặc trưng của sợi miến (mùi vị tinh bột khoai tây và tinh bột đậu xanh), không có mùi hôi mốc hoặc mùi lạ, không có vị lạ.
4. Độ dai và độ trương nở	Cho vắt miến vào nước đang sôi và nấu khoảng 3 phút, sợi miến chín (không sượng cứng hay quá mềm bở), dai (không bị đứt), mềm mại, trơn mượt.
5. Tạp chất	Không có cát sạn hoặc tạp chất lạ.

+ Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm vắt	g/100g	≤ 12.5
2	Hàm lượng tro không tan trong axit clohydric (HCl) 10%	g/100g	≤ 0.1
3	Hàm lượng muối ăn (NaCl)	g/100g	0.2 – 0.95
4	Hàm lượng chất xơ thực phẩm	g/100g	0.5 – 3.5
5	Hàm lượng chất đạm	g/100g	0.0 – 0.5
6	Hàm lượng carbohydrat (*)	g/100g	76.0 – 92.0
7	Hàm lượng chất béo	g/100g	0.0 – 0.5
8	Hàm lượng Natri (Na)	mg/100g	80 – 380
9	Năng lượng (**)	kcal/100g	305.0 – 381.5

Ghi chú:

(*) Hàm lượng carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm).

(**) Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm:

Chất đạm	4 kcal/g tương đương 17 kJ
Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm)	4 kcal/g tương đương 17 kJ
Chất béo	9 kcal/g tương đương 37 kJ
Chất xơ thực phẩm	2 kcal/g tương đương 8 kJ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

Lý Thị Kim Châu





27/12/2024

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN MIẾN KHÔ

Khối lượng tịnh: 210 g

Thành phần: Tinh bột khoai tây (96.8%), tinh bột đậu xanh (2.5%), muối ăn, chất ổn định (kali carbonat).

Thông tin dinh dưỡng cho 100 g sản phẩm:

Năng lượng: 305 kcal – 381.5 kcal

Chất đạm: 0.0 g – 0.5 g

Carbohydrat: 76.0 g – 92.0 g

Chất béo: 0.0 g – 0.5 g

Natri: 80 mg – 380 mg

Hướng dẫn sử dụng:

Cách 1: DÙNG NƯỚC

- Nấu nước lèo gà, heo, bò hoặc nước lẩu. Sau khi nước sôi cho vắt miến vào.
- Nấu khoảng 3 – 3,5 phút thì có thể dùng được ngay.

Cách 2: DÙNG XÀO, TRỘN

- Nấu nước sôi, sau đó cho vắt miến khô vào nấu khoảng 3 phút.
- Vớt ra rửa qua nước lạnh để ráo nước, cho ít dầu ăn trộn đều.
- Có thể xào với tôm, cua, thịt, trứng, rau và gia vị tùy ý.

Cách 3: DÙNG CUỐN CHẢ GIÒ

- Ngâm vắt miến trong nước lạnh khoảng 5 – 7 phút.
- Vớt ra để ráo nước.
- Cắt ngắn và trộn đều với các nguyên liệu, gia vị cuốn chả giò tùy ý khác.
- Chiên vàng là có thể dùng được.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô, mát và tránh ánh nắng mặt trời.

NSX: Xem trên bao bì.

HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng. Không sử dụng đối với người có khả năng miễn cảm hoặc dị ứng với các thành phần trong sản phẩm.

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam / Made in Vietnam.

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON:

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

E-mail: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

Sản xuất tại: Xem cạnh ngày sản xuất

A: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: 84.28.38153947 Fax: 84.28.38153059

B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG

Lô đất CN8, KCN Tân Trường, X. Tân Trường, H. Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Tel: 84.0220.3570660



NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN MIẾN KHÔ GLASS NOODLES

Khối lượng tịnh / Net weight: 210 g

Thành phần: Tinh bột khoai tây (96.8%), tinh bột đậu xanh (2.5%), muối ăn, chất ổn định (kali carbonat).

Ingredients: Potato starch (96.8%), mung bean starch (2.5%), salt, stabilizer (potassium carbonate).

Thông tin dinh dưỡng cho 100 g sản phẩm / Nutrition information per 100 g of product:

Năng lượng / Energy: 305 kcal – 381.5 kcal

Chất đạm / Protein: 0.0 g – 0.5 g

Carbohydrat / Carbohydrate: 76.0 g – 92.0 g

Chất béo / Total Fat: 0.0 g – 0.5 g

Natri / Sodium: 80 mg – 380 mg

Hướng dẫn sử dụng / Serving directions:

Cách 1 / Way No.1: DÙNG NƯỚC/ FOR SOUP

- Nấu nước lèo gà, heo, bò hoặc nước lẩu. Sau khi nước sôi cho vắt miến vào.
- Nấu khoảng 3 – 3,5 phút thì có thể dùng được ngay.

- Put glass noodles into boiling chicken, pork, beef or hotpot broth.

- Cook 3 – 3,5 minutes and then enjoy.

Cách 2 / Way No.2: DÙNG XÀO, TRỘN/ FOR STIR-FRY OR MIX

- Nấu nước sôi, sau đó cho vắt miến khô vào nấu khoảng 3 phút.
- Vớt ra rửa qua nước lạnh để ráo nước, cho ít dầu ăn trộn đều.
- Có thể xào với tôm, cua, thịt, trứng, rau và gia vị tùy ý.

- Put glass noodles into boiling water and cook about 3 minutes.

- Take out, wash through cool water and drain.

- Can be sautéed with shrimp, crab meat, eggs, vegetables and spices to taste.

Cách 3 / Way No.3: DÙNG CUỐN CHẢ GIÒ/ FOR SPRING ROLL

- Ngâm vắt miến trong nước lạnh khoảng 5 – 7 phút.
- Vớt ra để ráo nước.
- Cắt ngắn và trộn đều với các nguyên liệu, gia vị cuốn chả giò tùy ý khác.
- Chiên vàng là có thể dùng được.

- Soak glass noodles into cool water for 5 – 7 minutes.

- Take out and drain.

- Cut glass noodles into shorter length and mix well with other ingredients.

- Fry and enjoy.

Hướng dẫn bảo quản / Storage conditions: Bảo quản nơi khô, mát và tránh ánh nắng mặt trời. / Keep in dry, cool place and avoid direct sunlight.

NSX / MFG: Xem trên bao bì / See on the packaging.

HSD / EXP: 24 tháng kể từ ngày sản xuất/ 24 months from the manufacturing date.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng. Không sử dụng đối với người có khả năng miễn cảm hoặc dị ứng với các thành phần trong sản phẩm.

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam / Made in Vietnam.

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON:

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

E-mail: vifon@vifon.com.vn Website: www.vifon.com.vn

Sản xuất tại: Xem cạnh ngày sản xuất

A: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: 84.28.38153947 Fax: 84.28.38153059

B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG

Lô đất CN8, KCN Tân Trường, X. Tân Trường, H. Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Tel: 84.0220.3570660

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00066042
Mã số kết quả : AR-24-VD-082243-01-VI / EUVNHC-00269670 - 1



CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 TRƯỜNG CHINH, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, Việt Nam

Tên mẫu : MIẾN KHÔ
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 14/05/2024
Thời gian thử nghiệm : 14/05/2024 - 20/05/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/05/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2405141880
Mã số mẫu Eol : 005-32410-273125

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	1.8x10 ²
7	VD340 VD (a) Coliforms	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
9	VD157 VD (a) Xơ thực phẩm	g/ 100 g	AOAC 991.43	1.83
10	VD269 VD (a) Muối (NaCl)	%	EVN-R-RD-2-TP-3501 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	0.56
11	VD115 VD (a) Tro không tan trong acid HCl 10%	%	EVN-R-RD-2-TP-3535 (2019) (Ref. AOAC 920.46)	Không phát hiện (LOD=0.01)
12	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	TCVN 7879:2008 (Codex stan 249:2006)	11.3
13	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	234
14	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
15	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.05)
16	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)

EUROFINS SẮC KỲ HAI DẠNG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-FO3559

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 10

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 24/05/2023

8/12

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
17	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
18	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
19	VDERJ VD Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003; AOAC 991.43	85.9
20	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Không phát hiện (LOD=0.1)
21	VDS54 VD (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	Phát hiện vết (<0.3)
22	VD9T0 VD Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	348
23	VD21D VD Phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước (Tartrazine (E102), Sunset Yellow (E110), Ponceau 4R (E124), Erythrosine (E127), Allura Red (E129), Brilliant Blue (E133))		EVN-R-RD-1-TP-5251	Không phát hiện
24	VD21D VD Brilliant blue (E133)		EVN-R-RD-1-TP-5251	Không phát hiện
25	VD21D VD Allura red (E129)		EVN-R-RD-1-TP-5251	Không phát hiện
26	VD21D VD Erythrosin (E127)		EVN-R-RD-1-TP-5251	Không phát hiện
27	VD21D VD Ponceau 4R (E124)		EVN-R-RD-1-TP-5251	Không phát hiện
28	VD21D VD Sunset Yellow (E110)		EVN-R-RD-1-TP-5251	Không phát hiện
29	VD21D VD Tartrazine (E102)		EVN-R-RD-1-TP-5251	Không phát hiện

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/06/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/06/2024.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sack Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sack Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.







25/12/2024



For Today Since 1963

THÀNH PHẦN:

Tinh bột khoai tây (96.8%), tinh bột đậu xanh (2.5%), muối ăn, chất ổn định (kali carbonat).

INGREDIENTS:

Potato starch (96.8%), mung bean starch (2.5%), salt, stabilizer (potassium carbonate).

THÔNG TIN DINH DƯỠNG / NUTRITION INFORMATION

Thành phần dinh dưỡng / Nutrient components	Cho 100 g sản phẩm / Per 100 g of product
Năng lượng / Energy	305 kcal – 381.5 kcal
Chất đạm / Protein	0.0 g – 0.5 g
Carbohydrat / Carbohydrate	76.0 g – 92.0 g
Chất béo / Total Fat	0.0 g – 0.5 g
Natri / Sodium	80 mg – 380 mg

Số TCB: 111/VIFON CORP/2024

NSX (MFG): Xem trên bao bì / See on the packaging.

HSD (EXP): 24 tháng kể từ ngày sản xuất/ 24 months from the manufacturing date.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN / STORAGE

Bảo quản nơi khô, mát và tránh ánh nắng mặt trời. Keep in dry, cool place and avoid direct sunlight.

THÔNG TIN CẢNH BÁO:

Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng. Không sử dụng đối với người có khả năng miễn cảm hoặc dị ứng với các thành phần trong sản phẩm.

MADE IN VIETNAM / SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON:

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

E-mail: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

Sản xuất tại: xem cạnh ngày sản xuất

A: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: 84.28.38153947

Fax: 84.28.38153059

B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG

Lô đất CN8, KCN Tân Trường, X. Tân Trường, H. Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Tel: 84.0220.3570660



Cách 1 / Way No.1:

DÙNG NƯỚC/ FOR SOUP

- Nấu nước lèo gà, heo, bò hoặc nước lẩu. Sau khi nước sôi cho vắt miến vào.
- Nấu khoảng 3 – 3,5 phút thì có thể dùng

được ngay.

- Put glass noodles into boiling chicken, pork, beef or hotpot broth.

- Cook 3 – 3,5 minutes and then enjoy.



Cách 2 / Way No.2:

DÙNG XÀO, TRỘN/ FOR STIR-FRY OR MIX

- Nấu nước sôi, sau đó cho vắt miến khô vào nấu khoảng 3 phút.

- Vớt ra rửa qua nước lạnh để ráo nước, cho ít dầu ăn trộn đều.

- Có thể xào với tôm, cua, thịt, trứng, rau và gia vị tùy ý.

- Put glass noodles into boiling water and cook about 3 minutes.

- Take out, wash through cool water and drain.

- Can be sautéed with shrimp, crab meat, eggs, vegetables and spices to taste.



Cách 3 / Way No.3:

DÙNG CUỐN CHẢ GIÒ/ FOR SPRING ROLL

- Ngâm vắt miến trong nước lạnh khoảng 5 – 7 phút.

- Vớt ra để ráo nước.

- Cắt ngắn và trộn đều với các nguyên liệu, gia vị cuốn chả giò tùy ý khác.

- Chiên vàng là có thể dùng được.

- Soak glass noodles into cool water for 5 – 7 minutes.

- Take out and drain.

- Cut glass noodles into shorter length and mix well with other ingredients.

- Fry and enjoy.



Luôn Vì Hồn Này Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

Số: 46.../R&D - VIFON

THÔNG BÁO NHÃN BAO BÌ SẢN PHẨM CẬP NHẬT ĐỊA CHỈ THEO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH MỚI

Kính gửi: SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM TP HỒ CHÍ MINH

Các quý khách hàng quan tâm đến sản phẩm của CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON.

Công ty cổ phần VIFON chúng tôi có các sản phẩm theo danh sách dưới đây đã có hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm.

Căn cứ Nghị Quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 15/04/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, công ty chúng tôi thực hiện cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính mới trên nhãn bao bì sản phẩm nhưng tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo (chất lượng sản phẩm) không thay đổi so với tiêu chuẩn sản phẩm đã tự công bố.

Nội dung thay đổi cụ thể như sau:

Tên công ty	Địa chỉ thể hiện trên nhãn bao bì đã có hồ sơ tự công bố	Địa chỉ cập nhật theo địa giới hành chính mới
CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON	913 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	913 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM	913 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	913 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON- CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG	Lô đất CN8, khu công nghiệp Tân Trường, Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Lô đất CN8, khu công nghiệp Tân Trường, Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Bao bì theo địa chỉ địa giới hành chính mới sẽ được áp dụng ngay sau khi sử dụng hết bao bì với địa chỉ cũ.

Công ty chúng tôi kính thông báo đến SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM TP HỒ CHÍ MINH về nội dung thay đổi trên nhãn bao bì nói trên.

Chúng tôi xin cam kết **Tên sản phẩm, thành phần và xuất xứ sản phẩm không thay đổi** so với hồ sơ tự công bố của các sản phẩm trong danh sách đi kèm.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!



TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
Lý Thị Kim Châu



Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

DANH SÁCH CÁC SẢN PHẨM CÓ NHÃN BAO BÌ SẼ CẬP NHẬT ĐỊA CHỈ THEO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH MỚI

STT	Tên sản phẩm	Số Tự công bố	Quy cách đóng gói
1	Mì chính hiệu hai tôm	08/VIFON CORP/2025	Gói 75 g
2	Mì chay rau nấm	78/VIFON CORP/2024	Gói 65 g
3	Mì chay lẩu thái	79/VIFON CORP/2024	Gói 65 g
4	Hoàng gia mì hải sản chua cay	30/VIFON CORP/2024	Gói 130 g
5	Hoàng gia mì hoành thánh	74/VIFON CORP/2025	Gói 130 g
6	Hoàng gia mì kim chi thịt bò	19/VIFON CORP/2024	Gói 130 g, tô 130 g
7	Hoàng gia mì lẩu thái tôm thịt	20/VIFON CORP/2024	Gói 130 g, tô 130 g
8	Hoàng gia mì quảng thịt băm	73/VIFON CORP/2025	Gói 130 g
9	Hoàng gia mì thịt băm	17/VIFON CORP/2024	Gói 130 g, tô 130 g
10	Hoàng gia mì thịt bò	18/VIFON CORP/2024	Gói 130 g
11	Mei Wei mì trộn cay tê Tứ Xuyên	69/VIFON CORP/2024	Gói 90 g
12	Mei Wei mì trộn tương đen Bắc Kinh	68/VIFON CORP/2024	Gói 90 g
13	Mì bò cay	65/VIFON CORP/2025	Gói 105 g, lốc 04 gói
14	Mì bò kim chi cay	67/VIFON CORP/2025	Gói 105 g
15	Mì hải sản cay	66/VIFON CORP/2025	Gói 105 g, lốc 04 gói
16	Mì trộn trứng muối cay	68/VIFON CORP/2025	Gói 105 g, lốc 04 gói
17	Mì trộn tương đen	69/VIFON CORP/2025	Gói 110 g, lốc 04 gói
18	Mì bò rau thơm	13/VIFON CORP/2025	Tô 71 g
19	Mì lẩu thái tôm	14/VIFON CORP/2025	Tô 71 g
20	SALA mì chay lẩu thái	45/VIFON CORP/2024	Cốc 60 g
21	Mì chay lẩu thái	46/VIFON CORP/2024	Cốc 67 g
22	Cua xốt me mì trộn khô	16/VIFON CORP/2025	Cốc 90 g
23	Tôm cháy tỏi mì trộn khô	17/VIFON CORP/2025	Cốc 90 g
24	Mì gà tím	01/VIFON CORP/2025	Gói 75 g
25	Mì ký có gia vị	71/VIFON CORP/2024	Gói 1 kg
26	Mì ký	70/VIFON CORP/2024	Gói 950 g
27	Mì bò	41/VIFON CORP/2024	Cốc 60 g
28	Mì gà	42/VIFON CORP/2024	Cốc 60 g

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON**

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vnWebsite: www.vifon.com.vn**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

29	Mì lẫu thái tôm	43/VIFON CORP/2024	Cốc 60 g
30	Mì lẫu thái tomyum	44/VIFON CORP/2024	Cốc 60 g
31	Snack mì vị bò nướng	05/VIFON CORP/2025	Gói 30 g
32	Snack mì vị hải sản chua cay	07/VIFON CORP/2025	Gói 30 g
33	Snack mì vị phô mai	06/VIFON CORP/2025	Gói 30 g
34	Mì trẻ em	02/VIFON CORP/2025	Gói 20 g, Gói 15 g
35	Mì bò sốt vang	11/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
36	Mì thịt băm	09/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
37	Mì tôm chua cay	10/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
38	Mì cà ri gà	64/VIFON CORP/2025	Gói 70 g, lốc 04 gói
39	Mì gà vàng	63/VIFON CORP/2025	Gói 70 g, lốc 04 gói
40	Mì lẫu thái	03/VIFON CORP/2025	Gói 80 g, lốc 05 gói
41	Mì kim chi	04/VIFON CORP/2025	Gói 80 g, lốc 05 gói
42	Mì bò cay Hàn Quốc	70/VIFON CORP/2025	Tô 140 g
43	Mì chính hiệu hai tôm chuyên dùng ăn lẫu, xào	12/VIFON CORP/2025	Gói 55 g
44	Mì sườn heo nướng Bali	72/VIFON CORP/2025	Gói 100 g
45	Mì tôm chua cay Hoàng Đế	71/VIFON CORP/2025	Gói 100 g
46	Mì chùm ngây chua cay	08/VIFON CORP/2024	Gói 70 g
47	Mì trộn bò sa tế	62/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
48	Mì trộn tương đen	63/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
49	Mì trộn hải sản	64/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
50	Mì trộn spaghetti	65/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
51	Mì trộn pad thai	66/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
52	Mì trộn tôm chua cay thái	67/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
53	Mì trộn tôm chua cay Hoàng Đế	34/VIFON CORP/2024	Gói 180g
54	Mì trộn sườn heo nướng Bali	33/VIFON CORP/2024	Gói 180g
55	Nhất vị mì trộn gà phô mai cay	59/VIFON CORP/2024	Gói 80g, lốc 06 gói
56	Nhất vị mì tôm chua cay	60/VIFON CORP/2024	Gói 80g, lốc 06 gói
57	Kimchoo mì trộn gà cay carbonara	40/VIFON CORP/2024	Gói 135g
58	Kimchoo mì trộn gà cay	39/VIFON CORP/2024	Gói 135g
59	Kimchoo mì trộn sốt cay Hàn Quốc	37/VIFON CORP/2024	Gói 180g
60	Kimchoo mì trộn tương đen	38/VIFON CORP/2024	Gói 180g
61	Mì kim chi	57/VIFON CORP/2024	Cốc 60g

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON**

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vnWebsite: www.vifon.com.vn**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

62	Mì tomyum hải sản	58/VIFON CORP/2024	Cốc 67g
63	Mì tôm chính hiệu hương vị sa tế	92/VIFON CORP/2025	Gói 60 g
64	Mì thịt băm thịt thật	100/VIFON CORP/2025	Gói 90 g, tô 90 g
65	Mì bò cay thịt thật	101/VIFON CORP/2025	Gói 90 g, tô 90 g
66	Mì riêu cua	99/VIFON CORP/2025	Gói 90 g
67	Cháo yến vị thịt băm	35/VIFON CORP/2024	Gói 50 g
68	Cháo yến vị thịt gà	36/VIFON CORP/2024	Gói 50 g
69	Cháo thịt băm	35/VIFON CORP/2025	Gói 50 g
70	Cháo gà	36/VIFON CORP/2025	Gói 50 g
71	Cháo cá	37/VIFON CORP/2025	Gói 50 g
72	Cháo thịt gà	38/VIFON CORP/2025	Gói 70 g, Tô 70 g, Gói 350 g (5 gói x 70 g)
73	Cháo thịt băm	39/VIFON CORP/2025	Gói 70 g, Tô 70 g, Gói 350 g (5 gói x 70 g)
74	Cháo nấm đông cô	40/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
75	Cháo sườn	41/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
76	Cháo thịt bò	42/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
77	Cháo trứng muối	43/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
78	Cháo tôm nắm	21/VIFON CORP/2024	Gói 80 g
79	Cháo sườn trứng muối	22/VIFON CORP/2024	Gói 80 g
80	Cháo yến Long Triều xương hầm rau củ	23/VIFON CORP/2024	Gói 110 g
81	Cháo yến Long Triều thịt bò Đài Loan	24/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
82	Phở gà	18/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
83	Phở bò	19/VIFON CORP/2025	Gói 65 g Gói 325 g (5 gói x 65 g)
84	Phở chay rau nấm	20/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
85	Phở gà	108/VIFON CORP/2024	Gói 75 g
86	Phở bò	109/VIFON CORP/2024	Gói 75 g
87	Phở Long Triều gà	77/VIFON CORP/2025	Gói 75 g
88	Phở Long Triều bò	78/VIFON CORP/2025	Gói 75 g
89	Phở trộn Long Triều bò tái lăn	75/VIFON CORP/2025	Gói 90 g
90	Phở trộn Long Triều hải sản cay	76/VIFON CORP/2025	Gói 90 g
91	Phở gà thịt thật	97/VIFON CORP/2025	Gói 90 g
92	Phở bò thịt thật	98/VIFON CORP/2025	Gói 90 g

71437
IG TY
PHẦN
VIFON
HỒ C

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON**

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vnWebsite: www.vifon.com.vn**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

93	Bánh đa cua	21/VIFON CORP/2025	Gói 60 g
94	Bánh đa tôm	22/VIFON CORP/2025	Gói 60 g
95	Hủ tiếu nam vang	23/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
96	Hủ tiếu sườn heo	24/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
97	Hủ tiếu bò kho	25/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
98	Hủ tiếu chay	26/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
99	Hủ tiếu tôm mực	27/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
100	Miến Long Triều cua	79/VIFON CORP/2025	Gói 68 g
101	Miến Long Triều sườn heo	80/VIFON CORP/2025	Gói 68 g
102	Hoàng Gia Phở thịt gà	25/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
103	Hoàng Gia Phở thịt bò	26/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
104	Hoàng Gia Bánh đa cua	27/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
105	Hoàng Gia Hủ tiếu nam vang	28/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
106	Hoàng Gia Bún bò Huế	53/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
107	Hoàng Gia Miến cua	55/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
108	Hoàng Gia Miến thịt băm	56/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
109	Phở thịt gà	81/VIFON CORP/2025	Tô 135 g
110	Phở thịt bò	82/VIFON CORP/2025	Tô 135 g
111	Hủ tiếu cá	83/VIFON CORP/2025	Tô 120 g
112	Cháo cá	84/VIFON CORP/2025	Tô 110 g
113	Bánh phở khô Bông Lúa Vàng	44/VIFON CORP/2025	Gói 400 g
114	Bánh đa khô	47/VIFON CORP/2025	Gói 300 g
115	Miến khô	111/VIFON CORP/2024	Gói 210 g
116	Phở sợi khô	92/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
117	Phở sợi khô 2mm	93/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
118	Phở sợi khô nấu	94/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
119	Bánh đa sợi khô	95/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
120	Bún sợi khô	96/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
121	Hủ tiếu sợi khô	97/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
122	Hủ tiếu sợi khô cao cấp	98/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
123	Hủ tiếu sợi khô nấu	99/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
124	Miến sợi khô	100/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
125	Muối tinh cao cấp	53/VIFON JSC/2023	Gói 450 g, Gói 950 g, Bao 50 kg



CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293
Email: vifon@vifon.com.vn
Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Luôn Vì Hometown Từ 1963

126	Muối i-ốt cao cấp	54/VIFON JSC/2023	Gói 450 g, Gói 950 g
127	Muối hạt to	55/VIFON JSC/2023	Bao 50 kg
128	Bột canh	52/VIFON CORP/2025	Gói 200 g, Gói 450 g, Gói 900 g
129	Thực phẩm bổ sung: Bột canh I-ốt	61/VIFON CORP/2024	Gói 180 g, Gói 900 g
130	Thực phẩm bổ sung: Bột canh I-ốt	54/VIFON CORP/2025	Gói 200 g
131	Bột canh tôm	55/VIFON CORP/2025	Gói 200 g
132	Bột canh nấm	56/VIFON CORP/2025	Gói 200 g
133	Muối tôm	58/VIFON CORP/2025	Hũ 120 g
134	Gia vị chấm chéo VIFON	09/VIFON CORP/2024	Hũ 150 g
135	Tương ớt	59/VIFON CORP/2025	Chai 135 g, Chai 260 g, Chai 500 ml
136	Tương ớt chua ngọt	16/VIFON CORP/2024	Chai 260 g
137	Nước chấm đậu nành	15/VIFON CORP/2025	Chai 500 ml





Luôn Vì Hóm Này Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2025

Số: 58..../R&D - VIFON

THÔNG BÁO NHÃN BAO BÌ SẢN PHẨM

CẬP NHẬT TÊN MỚI: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Kính gửi: Sở an toàn thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh.

Các quý khách hàng quan tâm đến sản phẩm của CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON.

Công ty Cổ phần VIFON chúng tôi đã thực hiện tự công bố sản phẩm theo quy định của luật an toàn thực phẩm: Nghị định 15/2018/NĐ-CP thi hành ngày 02.02.2018. Hồ sơ tự công bố của sản phẩm sau đã nộp đến Sở an toàn thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh và tên sản phẩm đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở an toàn thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh (<http://sattp.hochiminhcity.gov.vn/spcb.aspx?c=19>).

Hiện nay, công ty chúng tôi có **cập nhật tên mới của CHI NHÁNH** trên nhãn bao bì sản phẩm nhưng **tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo (chất lượng sản phẩm) không thay đổi so với tiêu chuẩn sản phẩm đã tự công bố.**

Cụ thể như sau:

Tên cũ của chi nhánh công ty (thể hiện trên nhãn bao bì đã đăng ký công bố)	Tên mới của chi nhánh công ty
CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG	CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Bao bì theo tên mới của chi nhánh công ty sẽ được áp dụng ngay sau khi sử dụng hết bao bì với tên cũ.

Công ty chúng tôi kính thông báo đến **SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM TP HỒ CHÍ MINH** về nội dung thay đổi trên nhãn bao bì nói trên.

Chúng tôi xin cam kết **Tên sản phẩm, thành phần và xuất xứ sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ tự công bố** của các sản phẩm trong danh sách đính kèm.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!



TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

Lý Thị Kim Châu



Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**DANH SÁCH CÁC SẢN PHẨM CÓ NHÃN BAO BÌ SẼ CẬP NHẬT TÊN MỚI:
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG – CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON**

STT	Tên sản phẩm	Số Tự công bố	Quy cách đóng gói
1	Mì chính hiệu hai tôm	08/VIFON CORP/2025	Gói 75 g
2	Mì chay rau nầm	78/VIFON CORP/2024	Gói 65 g
3	Mì chay lẩu thái	79/VIFON CORP/2024	Gói 65 g
4	Hoàng gia mì hải sản chua cay	30/VIFON CORP/2024	Gói 130 g
5	Hoàng gia mì hoành thánh	74/VIFON CORP/2025	Gói 130 g
6	Hoàng gia mì kim chi thịt bò	19/VIFON CORP/2024	Gói 130 g, tô 130 g
7	Hoàng gia mì lẩu thái tôm thịt	20/VIFON CORP/2024	Gói 130 g, tô 130 g
8	Hoàng gia mì quảng thịt băm	73/VIFON CORP/2025	Gói 130 g
9	Hoàng gia mì thịt băm	17/VIFON CORP/2024	Gói 130 g, tô 130 g
10	Hoàng gia mì thịt bò	18/VIFON CORP/2024	Gói 130 g
11	Mei Wei mì trộn cay tê Tứ Xuyên	69/VIFON CORP/2024	Gói 90 g
12	Mei Wei mì trộn tương đen Bắc Kinh	68/VIFON CORP/2024	Gói 90 g
13	Mì bò cay	65/VIFON CORP/2025	Gói 105 g, lốc 04 gói
14	Mì bò kim chi cay	67/VIFON CORP/2025	Gói 105 g
15	Mì hải sản cay	66/VIFON CORP/2025	Gói 105 g, lốc 04 gói
16	Mì trộn trứng muối cay	68/VIFON CORP/2025	Gói 105 g, lốc 04 gói
17	Mì trộn tương đen	69/VIFON CORP/2025	Gói 110 g, lốc 04 gói
18	Mì bò rau thơm	13/VIFON CORP/2025	Tô 71 g
19	Mì lẩu thái tôm	14/VIFON CORP/2025	Tô 71 g
20	Mì gà tím	01/VIFON CORP/2025	Gói 75 g
21	Mì ký có gia vị	71/VIFON CORP/2024	Gói 1 kg
22	Mì ký	70/VIFON CORP/2024	Gói 950 g
23	Snack mì vị bò nướng	05/VIFON CORP/2025	Gói 30 g
24	Snack mì vị hải sản chua cay	07/VIFON CORP/2025	Gói 30 g
25	Snack mì vị phô mai	06/VIFON CORP/2025	Gói 30 g
26	Mì trẻ em	02/VIFON CORP/2025	Gói 20 g, Gói 15 g
27	Mì bò sốt vang	11/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
28	Mì thịt băm	09/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
29	Mì tôm chua cay	10/VIFON CORP/2025	Gói 70 g

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON**

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vnWebsite: www.vifon.com.vn**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

30	Mì cà ri gà	64/VIFON CORP/2025	Gói 70 g, lóc 04 gói
31	Mì gà vàng	63/VIFON CORP/2025	Gói 70 g, lóc 04 gói
32	Mì lẫu thái	03/VIFON CORP/2025	Gói 80 g, lóc 05 gói
33	Mì kim chi	04/VIFON CORP/2025	Gói 80 g, lóc 05 gói
34	Mì bò cay Hàn Quốc	70/VIFON CORP/2025	Tô 140 g
35	Mì chính hiệu hai tôm chuyên dùng ăn lẫu, xào	12/VIFON CORP/2025	Gói 55 g
36	Mì sườn heo nướng Bali	72/VIFON CORP/2025	Gói 100 g
37	Mì tôm chua cay Hoàng Đế	71/VIFON CORP/2025	Gói 100 g
38	Mì chùm ngây chua cay	08/VIFON CORP/2024	Gói 70 g
39	Mì trộn bò sa tế	62/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
40	Mì trộn tương đen	63/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
41	Mì trộn hải sản	64/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
42	Mì trộn spaghetti	65/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
43	Mì trộn pad thai	66/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
44	Mì trộn tôm chua cay thái	67/VIFON CORP/2024	Khay 90 g
45	Mì trộn tôm chua cay Hoàng Đế	34/VIFON CORP/2024	Gói 180g
46	Mì trộn sườn heo nướng Bali	33/VIFON CORP/2024	Gói 180g
47	Nhất vị mì trộn gà phô mai cay	59/VIFON CORP/2024	Gói 80g, lóc 06 gói
48	Nhất vị mì tôm chua cay	60/VIFON CORP/2024	Gói 80g, lóc 06 gói
49	Kimchoo mì trộn gà cay carbonara	40/VIFON CORP/2024	Gói 135g
50	Kimchoo mì trộn gà cay	39/VIFON CORP/2024	Gói 135g
51	Kimchoo mì trộn sốt cay Hàn Quốc	37/VIFON CORP/2024	Gói 180g
52	Kimchoo mì trộn tương đen	38/VIFON CORP/2024	Gói 180g
53	Mì kim chi	57/VIFON CORP/2024	Cốc 60g
54	Mì tomyum hải sản	58/VIFON CORP/2024	Cốc 67g
55	Mì tôm chính hiệu hương vị sa tế	92/VIFON CORP/2025	Gói 60 g
56	Mì riêu cua	99/VIFON CORP/2025	Gói 90 g
57	Mì thịt băm thịt thật	100/VIFON CORP/2025	Gói 90 g, tô 90 g
58	Mì bò cay thịt thật	101/VIFON CORP/2025	Gói 90 g, tô 90 g
59	Mì ký có gia vị	102/VIFON CORP/2025	Gói 1 kg
60	Nhất vị mì trộn gà phô mai cay	104/VIFON CORP/2025	Gói 80 g
61	Mì trộn tương đen	111/VIFON CORP/2025	Khay 90 g
62	Mì trộn SOL gà cay	114/VIFON CORP/2025	Cốc 115 g

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON**

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vnWebsite: www.vifon.com.vn**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Luôn Mi Hầm Này Từ 1963

63	Mì trộn SOL hải sản	115/VIFON CORP/2025	Cốc 115 g
64	Cháo yến vị thịt băm	35/VIFON CORP/2024	Gói 50 g
65	Cháo yến vị thịt gà	36/VIFON CORP/2024	Gói 50 g
66	Cháo thịt băm	35/VIFON CORP/2025	Gói 50 g
67	Cháo gà	36/VIFON CORP/2025	Gói 50 g
68	Cháo cá	37/VIFON CORP/2025	Gói 50 g
69	Cháo thịt gà	38/VIFON CORP/2025	Gói 70 g, Tô 70 g, Gói 350 g (5 gói x 70 g)
70	Cháo thịt băm	39/VIFON CORP/2025	Gói 70 g, Tô 70 g, Gói 350 g (5 gói x 70 g)
71	Cháo nấm đông cô	40/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
72	Cháo sườn	41/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
73	Cháo thịt bò	42/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
74	Cháo trứng muối	43/VIFON CORP/2025	Gói 70 g
75	Cháo tôm nấm	21/VIFON CORP/2024	Gói 80 g
76	Cháo sườn trứng muối	22/VIFON CORP/2024	Gói 80 g
77	Cháo yến Long Triều xương hầm rau củ	23/VIFON CORP/2024	Gói 110 g
78	Cháo yến Long Triều thịt bò Đài Loan	24/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
79	Phở gà	18/VIFON CORP/2025	Gói 65 g Gói 325 g (5 gói x 65 g)
80	Phở bò	19/VIFON CORP/2025	Gói 65 g Gói 325 g (5 gói x 65 g)
81	Phở chay rau nấm	20/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
82	Phở gà	108/VIFON CORP/2024	Gói 75 g
83	Phở bò	109/VIFON CORP/2024	Gói 75 g
84	Phở Long Triều gà	77/VIFON CORP/2025	Gói 75 g
85	Phở Long Triều bò	78/VIFON CORP/2025	Gói 75 g
86	Phở trộn Long Triều bò tái lăn	75/VIFON CORP/2025	Gói 90 g
87	Phở trộn Long Triều hải sản cay	76/VIFON CORP/2025	Gói 90 g
88	Phở gà thịt thật	97/VIFON CORP/2025	Gói 90 g
89	Phở bò thịt thật	98/VIFON CORP/2025	Gói 90 g
90	Bánh đa cua	21/VIFON CORP/2025	Gói 60 g Gói 300 g (5 gói x 60 g)
91	Bánh đa tôm	22/VIFON CORP/2025	Gói 60 g
92	Hủ tiếu nam vang	23/VIFON CORP/2025	Gói 65 g Gói 325 g (5 gói x 65 g)

7143
3 TY
HÀM
ON
10 C



CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

93	Hủ tiếu sườn heo	24/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
94	Hủ tiếu bò kho	25/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
95	Hủ tiếu chay	26/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
96	Hủ tiếu tôm mực	27/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
97	Bún tôm	28/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
98	Bún giò heo	29/VIFON CORP/2025	Gói 65 g
99	Bún bò Huế	30/VIFON CORP/2025	Gói 65 g Gói 325 g (5 gói x 65 g)
100	Bún riêu cua	31/VIFON CORP/2025	Gói 80 g Gói 400 g (5 gói x 80 g)
101	Hủ tiếu nam vang thịt thật	105/VIFON CORP/2025	Gói 90 g
102	Hủ tiếu sườn heo thịt thật	106/VIFON CORP/2026	Gói 90 g
103	Miến sườn heo	32/VIFON CORP/2030	Gói 58 g
104	Miến măng vịt	33/VIFON CORP/2031	Gói 58 g
105	Miến lẫu Thái	34/VIFON CORP/2032	Gói 60 g
106	Miến Long Triều cua	79/VIFON CORP/2025	Gói 68 g
107	Miến Long Triều sườn heo	80/VIFON CORP/2025	Gói 68 g
108	Hoàng Gia Phở thịt gà	25/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
109	Hoàng Gia Phở thịt bò	26/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
110	Hoàng Gia Bánh đa cua	27/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
111	Hoàng Gia Hủ tiếu nam vang	28/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
112	Hoàng Gia Bún bò Huế	53/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
113	Hoàng Gia Miến cua	55/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
114	Hoàng Gia Miến thịt băm	56/VIFON CORP/2024	Gói 120 g
115	Phở thịt gà	48/VIFON CORP/2026	Tô 120 g
116	Phở thịt bò	49/VIFON CORP/2027	Tô 120 g
117	Bánh đa cua	50/VIFON CORP/2028	Tô 125 g
118	Miến cua	51/VIFON CORP/2029	Tô 105 g
119	Phở thịt gà	81/VIFON CORP/2025	Tô 135 g
120	Phở thịt bò	82/VIFON CORP/2025	Tô 135 g
121	Hủ tiếu cá	83/VIFON CORP/2025	Tô 120 g
122	Cháo cá	84/VIFON CORP/2025	Tô 110 g
123	Bánh phở khô Bông Lúa Vàng	44/VIFON CORP/2025	Gói 400 g
124	Hủ tiếu khô	46/VIFON CORP/2025	Gói 500 g



CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

125	Bánh đa khô	47/VIFON CORP/2025	Gói 300 g
126	Miến khô	111/VIFON CORP/2024	Gói 210 g
127	Phở sợi khô	92/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
128	Phở sợi khô 2mm	93/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
129	Phở sợi khô nẫu	94/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
130	Bánh đa sợi khô	95/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
131	Bún sợi khô	96/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
132	Hủ tiếu sợi khô	97/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
133	Hủ tiếu sợi khô cao cấp	98/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
134	Hủ tiếu sợi khô nẫu	99/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
135	Miến sợi khô	100/VIFON CORP/2024	Túi 3 kg
136	Muối tinh cao cấp	53/VIFON JSC/2023	Gói 450 g, Gói 950 g, Bao 50 kg
137	Muối i-ốt cao cấp	54/VIFON JSC/2023	Gói 450 g, Gói 950 g
138	Muối hạt to	55/VIFON JSC/2023	Bao 50 kg
139	Bột canh	52/VIFON CORP/2025	Gói 200 g, Gói 450 g, Gói 900 g
140	Bột canh tôm	53/VIFON CORP/2025	Gói 10 g
141	Thực phẩm bổ sung: Bột canh I-ốt	61/VIFON CORP/2024	Gói 180 g, Gói 900 g
142	Thực phẩm bổ sung: Bột canh I-ốt	54/VIFON CORP/2025	Gói 200 g
143	Bột canh tôm	55/VIFON CORP/2025	Gói 200 g
144	Bột canh nầm	56/VIFON CORP/2025	Gói 200 g
145	Gia vị chấm chéo VIFON	09/VIFON CORP/2024	Hũ 150 g
146	Tương ớt	59/VIFON CORP/2025	Chai 135 g, Chai 260 g, Chai 500 ml
147	Tương ớt	60/VIFON CORP/2025	Chai 500 ml
148	Tương ớt chua ngọt	61/VIFON CORP/2024	Chai 260 g
149	Nước tương đậu nành	60/VIFON CORP/2025	Chai 300 ml
150	Nước chấm đậu nành	15/VIFON CORP/2025	Chai 500 ml
151	Nước chấm cá cơm	62/VIFON CORP/2025	Chai 900 ml



For Today Since 1963

THÀNH PHẦN

Tinh bột khoai tây (96.8%), tinh bột đậu xanh (2.5%), muối ăn, chất ổn định (kali carbonat).

INGREDIENTS

Potato starch (96.8%), mung bean starch (2.5%), salt, stabilizer (potassium carbonate).

THÔNG TIN DINH DƯỠNG / NUTRITION INFORMATION

Thành phần dinh dưỡng / Nutrient components	Cho 100 g sản phẩm / Per 100 g of product
Năng lượng / Energy	305 kcal – 381.5 kcal
Chất đạm / Protein	0.0 g – 0.5 g
Carbohydrat / Carbohydrate	76.0 g – 92.0 g
Chất béo / Total Fat	0.0 g – 0.5 g
Natri / Sodium	80 mg – 380 mg

Số TCB: 111/VIFON CORP/2024

NSX (MFG): Xem trên bao bì / See on the packaging

HSD (EXP): 24 tháng kể từ ngày sản xuất / 24 months from the manufacturing date

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN / STORAGE

Bảo quản nơi khô, mát và tránh ánh nắng mặt trời.
Keep in dry, cool place and avoid direct sunlight.

THÔNG TIN CẢNH BÁO

Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng. Không sử dụng đối với người có dị ứng mẫn cảm hoặc dị ứng với các thành phần trong sản phẩm.

MADE IN VIETNAM / SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON:

913 Trương Chinh, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
E-mail: vifon@vifon.com.vn Website: www.vifon.com.vn

Sản xuất tại: xem cảnh ngày sản xuất

A: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

913 Trương Chinh, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: 84 28 38153947 Fax: 84 28 38153059

B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHANH HẢI PHÒNG

Lô đất CN8, KCN Tân Trường, Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Tel: 84 0220 3570660

VIFON VỊ NGON CHUẨN VIỆT

Cảm ơn Quý khách đã đồng hành cùng VIFON.

VIFON luôn tiên phong trong công nghiệp hóa các món ăn truyền thống của Việt Nam, là công ty đầu tiên sản xuất các sản phẩm Phở, Bánh Đa Cua, Bún, Hủ Tiếu... ăn liền, gói gọn vị ngon chuẩn Việt trong từng sản phẩm.



VIFON CAM KẾT KHÔNG SỬ DỤNG PHẨM MÀU TỔNG HỢP

**SỢI MIẾN BỔ SUNG
TINH BỘT
ĐẬU XANH**

3 KHÔNG

- ✓ Không phẩm màu tổng hợp
- ✓ Không chất tẩy trắng
- ✓ Không chất bảo quản

VIFON®

VIFON® MADE IN VIETNAM

Tư vấn khách hàng
1800 1097



Kết nối với chúng tôi tại
www.facebook.com/VifonVietnam



Cách 1 / Way No.1: DÙNG NƯỚC / FOR SOUP

- Nấu nước lèo gà, heo, bò hoặc nước lèo. Sau khi nước sôi cho vắt miến vào.
- Nấu khoảng 3 – 3.5 phút thì có thể dùng được ngay.

- Put glass noodles into boiling chicken, pork, beef or hotpot broth.
- Cook 3 – 3.5 minutes and then enjoy.



Cách 2 / Way No.2: DÙNG XẢO, TRỘN / FOR STIR-FRY OR MIX

- Nấu nước sôi, sau đó cho vắt miến khô vào nấu khoảng 3 phút.
- Vớt ra rửa qua nước lạnh để ráo nước, cho ít dầu ăn trộn đều.
- Có thể xào với tôm, cua, thịt, trứng, rau và gia vị tùy ý.

- Put glass noodles into boiling water and cook about 3 minutes.
- Take out, wash through cool water and drain.
- Can be sautéed with shrimp, crab meat, eggs, vegetables and spices to taste.



Cách 3 / Way No.3: DÙNG CUỘN CHẢ GIÒ / FOR SPRING ROLL

- Ngâm vắt miến trong nước lạnh khoảng 5 – 7 phút.
- Vớt ra để ráo nước.
- Cắt ngắn và trộn đều với các nguyên liệu, gia vị cuốn chả giò tùy ý khác.
- Chiên vàng là có thể dùng được.

- Soak glass noodles into cool water for 5 – 7 minutes.
- Take out and drain.
- Cut glass noodles into shorter length and mix well with other ingredients.
- Fry and enjoy.



Luôn Vì Hóm Này Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 23 tháng 04 năm 2026

Số: ...25... / R&D-VIFON

THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH CÁCH GHI GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRÊN NHÃN BAO BÌ SẢN PHẨM

Kính gửi: SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM TP HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần VIFON chúng tôi đã thực hiện tự công bố sản phẩm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP thi hành ngày 02.02.2018. Hồ sơ tự công bố của các sản phẩm sau đã nộp đến Sở an toàn thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh và tên các sản phẩm đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở an toàn thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh (<http://sattp.hochiminhcity.gov.vn/spcb.aspx?c=19>), cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Bản tự công bố	Quy cách	Ngày Sở ATTP HCM nhận HS
01	MIẾN KHÔ	111/VIFON CORP/2024	Gói 210 g	30.12.2024
02	BÁNH ĐA CUA	21/VIFON CORP/2025	Gói 60 g	21.04.2025
03	BÁNH ĐA TÔM	22/VIFON CORP/2025	Gói 60 g	21.04.2025
04	BÁNH ĐA TRỘN HẢI SẢN CAY	110/VIFON CORP/2025	Gói 60 g	13.11.2025
05	BÁNH ĐA CUA THẬT	107/VIFON CORP/2025	Gói 90 g	13.11.2025
06	BÚN SƯỜN CAY THỊT THẬT	108/VIFON CORP/2025	Gói 90 g	07.11.2025
07	BÚN BÒ HUẾ THỊT THẬT	109/VIFON CORP/2025	Gói 90 g	07.11.2025
08	BÚN TÔM	28/VIFON CORP/2025	Gói 65 g	11.09.2026
09	BÚN GIÒ HEO	29/VIFON CORP/2025	Gói 65 g	11.09.2026
10	BÚN BÒ HUẾ	30/VIFON CORP/2025	Gói 65 g	11.09.2026
11	BÚN RIÊU CUA	31/VIFON CORP/2025	Gói 80 g	03.10.2026
12	CHÁO YẾN THỊT GÀ THẬT	85/VIFON CORP/2025	Gói 70g Ly 70 g	26.11.2025
13	CHÁO YẾN THỊT BẮM THẬT	86/VIFON CORP/2025	Gói 70g Ly 70 g	26.11.2025
14	CHÁO THỊT GÀ	38/VIFON CORP/2025	Gói 70g Tô 70 g	27.05.2025
15	CHÁO THỊT BẮM	39/VIFON CORP/2025	Gói 70g Tô 70 g	27.05.2025
16	CHÁO NẤM ĐÔNG CÔ	40/VIFON CORP/2025	Gói 70g	27.05.2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON**

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vnWebsite: www.vifon.com.vn**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

17	CHÁO SƯỜN	41/VIFON CORP/2025	Gói 70g	27.05.2025
18	CHÁO THỊT BÒ	42/VIFON CORP/2025	Gói 70g	27.05.2025
19	CHÁO TRỨNG MUỐI	43/VIFON CORP/2025	Gói 70g	27.05.2025
20	PHỞ GÀ	18/VIFON CORP/2025	Gói 65 g	18.03.2025
21	PHỞ BÒ	19/VIFON CORP/2025	Gói 65 g	18.03.2025
22	PHỞ CHAY RAU NẤM	20/VIFON CORP/2025	Gói 65 g	18.03.2025
23	PHỞ LONG TRIỀU GÀ	77/VIFON CORP/2025	Gói 75 g	18.03.2025
24	PHỞ LONG TRIỀU BÒ	78/VIFON CORP/2025	Gói 75 g	18.03.2025

Hiện nhãn bao bì của các sản phẩm trên đang thể hiện giá trị dinh dưỡng cho khẩu phần 1 gói/tô sản phẩm là khoảng giá trị, được thực hiện quy đổi theo khối lượng sản phẩm từ khoảng giá trị đã công bố cho 100 g sản phẩm trong Bản tự công bố, cụ thể công thức quy đổi của toán học như sau:

Giá trị cho khẩu phần 1 gói/tô sản phẩm = Giá trị công bố theo 100g $\times$ (khối lượng của 1 gói/tô sản phẩm / 100).

Nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, công ty chúng tôi điều chỉnh cách ghi giá trị dinh dưỡng trên nhãn bao bì của các sản phẩm trên từ khoảng giá trị sang một giá trị cụ thể, được quy đổi từ giá trị trung bình của khoảng giá trị đã công bố cho 100g sản phẩm trong Bản tự công bố.

Thông tin dinh dưỡng trên nhãn bao bì các sản phẩm VIFON được thể hiện như sau:

1. MIỀN KHÔ GÓI 210 g – Bản tự công bố số: 111/VIFON CORP/2024

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 100 g sản phẩm	Cho 100 g sản phẩm
1	Năng lượng	305.0 kcal – 381.5 kcal	305.0 kcal – 381.5 kcal	343,25 kcal
2	Chất đạm	0.0 g – 0.5 g	0.0 g – 0.5 g	0,25 g
3	Carbohydrat	76.0 g – 92.0 g	76.0 g – 92.0 g	84,0 g
4	Chất béo	0.0 g – 0.5 g	0.0 g – 0.5 g	0,25 g
5	Natri	80 mg – 380 mg	80 mg – 380 mg	230 mg
6	Chất xơ thực phẩm	0.5 g – 3.5 g	0.5 g – 3.5 g (không ghi trên nhãn bao bì)	2,0 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.



Luôn Vì Hồn Này Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

2. BÁNH ĐA CUA GÓI 60 g – Bản tự công bố số: 21/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 60 g	Cho 1 gói 60 g
1	Năng lượng	307.3 kcal – 414.3kcal	184.7 kcal – 253.1 kcal	216,4 kcal
2	Chất đạm	4.7 g – 8.7 g	2.8 g – 5.2 g	4,0 g
3	Carbohydrat	62.0 g – 78.0 g	37.2 g – 46.8 g	42,0 g
4	Đường tổng số	0.3 g – 4.0 g	0.2 g – 2.4 g	1,3 g
5	Chất béo	4.5 g – 7.5 g	2.7 g – 4.5 g	3,6 g
6	Natri	1820 mg – 2670 mg	1092 mg – 1602 mg	1347 mg

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ.

3. BÁNH ĐA TÔM GÓI 60 g – Bản tự công bố số: 22/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 60 g	Cho 1 gói 60 g
1	Năng lượng	301.8 kcal – 408.8 kcal	182.1 kcal – 251.1 kcal	213,2 kcal
2	Chất đạm	4.9 g – 8.9 g	2.9 g – 5.3 g	4,1 g
3	Carbohydrat	62.0 g – 78.0 g	37.2 g – 46.8 g	42,0 g
4	Đường tổng số	0.3 g – 4.0 g	0.2 g – 2.4 g	1,3 g
5	Chất béo	3.8 g – 6.8 g	2.3 g – 4.1 g	3,2 g
6	Natri	1820 mg – 2670 mg	1092 mg – 1602 mg	1347 mg

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ.



Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

4. BÁNH ĐA TRỌN HẢI SẢN CAY GÓI 60 g – Bản tự công bố số: 110/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 60 g	Cho 1 gói 60 g
1	Năng lượng	323.53 kcal – 430.53 kcal	194.1 kcal – 258.3 kcal	226,2 kcal
2	Chất đạm	5.0 g – 9.0 g	3.0 g – 5.4 g	4,2 g
3	Carbohydrat	62.0 g – 78.0 g	37.2 g – 46.8 g	42,0 g
4	Đường tổng số	5.0 g – 9.0 g	3.0 g – 5.4 g	4,2 g
5	Chất béo	6.16 g – 9.16 g	3.7 g – 5.5 g	4,6 g
6	Natri	1025 mg – 1540 g	615 mg – 924 mg	769,5 mg

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ.

5. BÁNH ĐA CUA THẬT GÓI 90 g – Bản tự công bố số: 107/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 90 g	Cho 1 gói 90 g
1	Năng lượng	245.0 kcal – 352.0 kcal	220.5 kcal – 316.8 kcal	268,65 kcal
2	Chất đạm	4.0 g – 8.0 g	3.6 g – 7.2 g	5,4 g
3	Carbohydrat	46.0 g – 62.0 g	41.4 g – 55.8 g	48,6 g
4	Đường tổng số	1.7 g – 5.7 g	1.5 g – 5.1 g	3,3 g
5	Chất béo	5.0 g – 8.0 g	4.5 g – 7.2 g	5,85 g
6	Natri	1720 mg – 2580 mg	1548 mg – 2322 mg	1935 mg

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ.



Luôn Vì Hồn Này Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

6. BÚN SƯỜN CAY THỊT THẬT GÓI 90 g – Bản tự công bố số: 108/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 90 g	Cho 1 gói 90 g
1	Năng lượng	259.88 kcal – 373.12 kcal	233.9 kcal – 335.8 kcal	284,85 kcal
2	Chất đạm	5.0 g – 9.0 g	4.5 g – 8.1 g	6,3 g
3	Carbohydrat	44.0 g – 60.0 g	39.6 g – 54.0 g	46,8 g
4	Đường tổng số	3.6 g – 7.6 g	3.2 g – 6.8 g	5,0 g
5	Chất béo	7.0 g – 10.0 g	6.3 g – 9.0 g	7,65 g
6	Natri	1640 mg – 2420 mg	1476 mg – 2178 mg	1827 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.44 g – 3.56 g	0.4 g – 3.2 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,8 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.

7. BÚN BÒ HUẾ THỊT THẬT GÓI 90 g – Bản tự công bố số: 109/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 90 g	Cho 1 gói 90 g
1	Năng lượng	236.09 kcal – 349.33 kcal	212.5 kcal – 314.4 kcal	263,45 kcal
2	Chất đạm	4.61 g – 8.61 g	4.1 g – 7.7 g	5,9 g
3	Carbohydrat	44.0 g – 60.0 g	39.6 g – 54.0 g	46,8 g
4	Đường tổng số	3.8 g – 7.8 g	3.4 g – 7.0 g	5,2 g
5	Chất béo	4.53 g – 7.53 g	4.1 g – 6.8 g	5,45 g
6	Natri	1600 mg – 2550 mg	1440 mg – 2295 mg	1867,5 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.44 g – 3.56 g	0.4 g – 3.2 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,8 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.



Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

8. BÚN TÔM GÓI 65 g – Bản tự công bố số: 28/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 65 g	Cho 1 gói 65 g
1	Năng lượng	276.3 kcal – 388.5 kcal	179.6 kcal – 252.5 kcal	216,07 kcal
2	Chất đạm	5.45 g – 9.0 g	3.5 g – 5.9 g	4,7 g
3	Carbohydrat	60.0 g – 76.0 g	39.0 g – 49.4 g	44,2 g
4	Đường tổng số	0.5 g – 4.0 g	0.3 g – 2.6 g	1,46 g
5	Chất béo	1.5 g – 4.5 g	1.0 g – 2.9 g	1,95 g
6	Natri	1880 mg – 2660 mg	1222 mg – 1729 mg	1475,5 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.5 g – 4.0 g	0.3 g – 2.6 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,46 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.

9. BÚN GIÒ HEO GÓI 65 g – Bản tự công bố số: 299/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 65 g	Cho 1 gói 65 g
1	Năng lượng	311.32 kcal – 424.8 kcal	202.4 kcal – 276.1 kcal	239,27 kcal
2	Chất đạm	4.53 g – 8.4 g	2.9 g – 5.5 g	4,2 g
3	Carbohydrat	60.0 g – 76.0 g	39.0 g – 49.4 g	44,2 g
4	Đường tổng số	0.5 g – 3.6 g	0.3 g – 2.3 g	1,33 g
5	Chất béo	5.8 g – 8.8 g	3.8 g – 5.7 g	4,75 g
6	Natri	1980 mg – 2800 mg	1287 mg – 1820 mg	1553,5 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.5 g – 4.0 g	0.3 g – 2.6 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,46 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.



Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

10. BÚN BÒ HUẾ GÓI 65 g – Bản tự công bố số: 30/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 65 g	Cho 1 gói 65 g
1	Năng lượng	299.19 kcal – 411.99 kcal	194.5 kcal – 267.8 kcal	231,17 kcal
2	Chất đạm	5.3 g – 9.0 g	3.4 g – 5.9 g	4,65 g
3	Carbohydrat	60.0 g – 76.0 g	39.0 g – 49.4 g	44,2 g
4	Đường tổng số	0.5 g – 3.8 g	0.3 g – 2.5 g	1,4 g
5	Chất béo	4.11 g – 7.11 g	2.7 g – 4.6 g	3,65 g
6	Natri	2080 mg – 2940 mg	1352 mg – 1911 mg	1631,5 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.5 g – 4.0 g	0.3 g – 2.6 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,46 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.

11. BÚN RIÊU CUA GÓI 80 g – Bản tự công bố số: 31/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 80 g	Cho 1 gói 80 g
1	Năng lượng	249.5 kcal – 363.5 kcal	199.6 kcal – 290.8 kcal	245,2 kcal
2	Chất đạm	4.0 g – 8.0 g	3.2 g – 6.4 g	4,8 g
3	Carbohydrat	48.0 g – 64.0 g	38.4 g – 51.2 g	44,8 g
4	Đường tổng số	0.6 g – 4.0 g	0.5 g – 3.2 g	1,84 g
5	Chất béo	4.5 g – 7.5 g	3.6 g – 6.0 g	4,8 g
6	Natri	1520 mg – 2280 mg	1216 mg – 1824 mg	1520 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.5 g – 4.0 g	0.4 g – 3.2 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,8 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.



Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

12. CHÁO YẾN THỊT GÀ THẬT GÓI + LY 70 g – Bản tự công bố số: 85/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói/ly 70 g	Cho 1 gói/ly 70 g
1	Năng lượng	226.98 kcal – 333.98 kcal	158.9 kcal – 233.8 kcal	196,35 kcal
2	Chất đạm	5.3 g – 9.3 g	3.7 g – 6.5 g	5,1 g
3	Carbohydrat	46.0 g – 62.0 g	32.2 g – 43.4 g	37,8 g
4	Đường tổng số	0.3 g – 4.0 g	0.2 g – 2.8 g	1,5 g
5	Chất béo	2.42 g – 5.42 g	1.7 g – 3.8 g	2,75 g
6	Natri	1160 mg – 1720 mg	812 mg – 1204 mg	1008 mg

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ.

13. CHÁO YẾN THỊT BÀM THẬT GÓI + LY 70 g – Bản tự công bố số: 86/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói/ly 70 g	Cho 1 gói/ly 70 g
1	Năng lượng	217.98 kcal – 324.98 kcal	152.6 kcal – 227.5 kcal	190,05 kcal
2	Chất đạm	5.3 g – 9.3 g	3.7 g – 6.5 g	5,1 g
3	Carbohydrat	46.0 g – 62.0 g	32.2 g – 43.4 g	37,8 g
4	Đường tổng số	0.3 g – 4.0 g	0.2 g – 2.8 g	1,5 g
5	Chất béo	1.42 g – 4.42 g	1.0 g – 3.1 g	2,05 g
6	Natri	1240 mg – 1860 mg	868 mg – 1302 mg	1085 mg

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ.



Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

14. CHÁO THỊT GÀ GÓI + TÔ 70g – Bản tự công bố số: 38/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói/tô 70 g	Cho 1 gói/tô 70 g
1	Năng lượng	224.97 kcal – 339.97 kcal	157.5 kcal – 238.0 kcal	197,7 kcal
2	Chất đạm	5.8 g – 9.8 g	4.1 g – 6.9 g	5,46 g
3	Carbohydrat	44.0 g – 60.0 g	30.8 g – 42.0 g	36,4 g
4	Đường tổng số	0.3 g – 4.0 g	0.2 g – 2.8 g	1,51 g
5	Chất béo	2.73 g – 5.73 g	1.9 g – 4.0 g	2,96 g
6	Natri	1260 mg – 1800 mg	882 mg – 1260 mg	1071 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.6 g – 4.6 g	0.4 g – 3.2 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,82 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.

15. CHÁO THỊT BÀM GÓI + TÔ 70g – Bản tự công bố số: 39/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói/tô 70 g	Cho 1 gói/tô 70 g
1	Năng lượng	211.67 kcal – 326.67 kcal	148.2 kcal – 228.7 kcal	188,4 kcal
2	Chất đạm	5.4 g – 9.4 g	3.8 g – 6.6 g	5,18 g
3	Carbohydrat	44.0 g – 60.0 g	30.8 g – 42.0 g	36,4 g
4	Đường tổng số	0.3 g – 4.0 g	0.2 g – 2.8 g	1,51 g
5	Chất béo	1.43 g – 4.43 g	1.0 g – 3.1 g	2,05 g
6	Natri	1340 mg – 2120 mg	938 mg – 1484 mg	1211 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.6 g – 4.6 g	0.4 g – 3.2 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,82 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.



Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

16. CHÁO NẤM ĐÔNG CÔ GÓI 70g – Bản tự công bố số: 40/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 70 g	Cho 1 gói 70 g
1	Năng lượng	208.27 kcal – 321.87 kcal	145.8 kcal – 225.3 kcal	185,6 kcal
2	Chất đạm	4.7 g – 8.7 g	3.3 g – 6.1 g	4,69 g
3	Carbohydrat	44.0 g – 60.0 g	30.8 g – 42.0 g	36,4 g
4	Đường tổng số	1.6 g – 5.6 g	1.1 g – 3.9 g	2,52 g
5	Chất béo	1.43 g – 4.43 g	1.0 g – 3.1 g	2,05 g
6	Natri	1280 mg – 1860 mg	896 mg – 1302 mg	1099 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.3 g – 3.6 g	0.2 g – 2.5 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,37 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.

17. CHÁO SƯỜN GÓI 70g – Bản tự công bố số: 41/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 70 g	Cho 1 gói 70 g
1	Năng lượng	244.32 kcal – 357.32 kcal	171.0 kcal – 250.1 kcal	210,6 kcal
2	Chất đạm	5.3 g – 9.3 g	3.7 g – 6.5 g	5,11 g
3	Carbohydrat	46.0 g – 62.0 g	32.2 g – 43.4 g	37,8 g
4	Đường tổng số	0.6 g – 4.6 g	0.4 g – 3.2 g	1,82 g
5	Chất béo	4.28 g – 7.28 g	3.0 g – 5.1 g	4,05 g
6	Natri	920 mg – 1360 mg	644 mg – 952 mg	798 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.3 g – 3.3 g	0.2 g – 2.3 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,26 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.



Luôn Vì Hồn Này Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

18. CHÁO THỊT BÒ GÓI 70g – Bản tự công bố số: 42/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 70 g	Cho 1 gói 70 g
1	Năng lượng	211.99 kcal – 326.19 kcal	148.4 kcal – 228.3 kcal	188,4 kcal
2	Chất đạm	5.0 g – 9.0 g	3.5 g – 6.3 g	4,9 g
3	Carbohydrat	44.0 g – 60.0 g	30.8 g – 42.0 g	36,4 g
4	Đường tổng số	0.3 g – 3.9 g	0.2 g – 2.7 g	1,47 g
5	Chất béo	1.71 g – 4.71 g	1.2 g – 3.3 g	2,25 g
6	Natri	1180 mg – 1740 mg	826 mg – 1218 mg	1022 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.3 g – 3.9 g	0.2 g – 2.7 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,47 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.

19. CHÁO TRỨNG MUỐI GÓI 70g – Bản tự công bố số: 43/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 70 g	Cho 1 gói 70 g
1	Năng lượng	214.6 kcal – 327.0 kcal	150.2 kcal – 228.9 kcal	189,6 kcal
2	Chất đạm	5.0 g – 9.0 g	3.5 g – 6.3 g	4,9 g
3	Carbohydrat	44.0 g – 60.0 g	30.8 g – 42.0 g	36,4 g
4	Đường tổng số	1.0 g – 5.0 g	0.7 g – 3.5 g	2,1 g
5	Chất béo	2.0 g – 5.0 g	1.4 g – 3.5 g	2,45 g
6	Natri	1220 mg – 1820 mg	854 mg – 1274 mg	1064 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.3 g – 3.0 g	0.2 g – 2.1 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,16 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.



Luôn Vì Hồn Này Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

20. PHỞ GÀ GÓI 65 g – Bản tự công bố số: 18/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 65 g	Cho 1 gói 65 g
1	Năng lượng	300.25 kcal – 407.25 kcal	195.6 kcal – 268.7 kcal	229,98 kcal
2	Chất đạm	5.5 g – 9.5 g	3.5 g – 6.2 g	4,88 g
3	Carbohydrat	60.0 g – 76.0 g	39.0 g – 49.4 g	44,2 g
4	Đường tổng số	0.3 g – 3.4 g	0.2 g – 2.2 g	1,2 g
5	Chất béo	4.25 g – 7.25 g	2.8 g – 4.7 g	3,74 g
6	Natri	2160 mg – 3240 mg	1404 mg – 2106 mg	1755 mg

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ.

21. PHỞ BÒ GÓI 65 g – Bản tự công bố số: 19/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 65 g	Cho 1 gói 65 g
1	Năng lượng	300.25 kcal – 407.25 kcal	195.6 kcal – 268.7 kcal	229,98 kcal
2	Chất đạm	5.5 g – 9.5 g	3.5 g – 6.2 g	4,88 g
3	Carbohydrat	60.0 g – 76.0 g	39.0 g – 49.4 g	44,2 g
4	Đường tổng số	0.3 g – 3.4 g	0.2 g – 2.2 g	1,2 g
5	Chất béo	4.25 g – 7.25 g	2.8 g – 4.7 g	3,74 g
6	Natri	2160 mg – 3240 mg	1404 mg – 2106 mg	1755 mg

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ.



Luôn Vì Hồn Này Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

22. PHỞ CHAY RAU NẤM GÓI 65 g – Bản tự công bố số: 20/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 65 g	Cho 1 gói 65 g
1	Năng lượng	295.55 kcal – 402.55 kcal	186.9 kcal – 269.1 kcal	226,84 kcal
2	Chất đạm	5.7 g – 9.7 g	3.9 g – 6.9 g	5,0 g
3	Carbohydrat	62.0 g – 78.0 g	42.0 g – 54.0 g	45,5 g
4	Đường tổng số	0.6 g – 3.7 g	3.3 g – 6.3 g	1,4 g
5	Chất béo	2.75 g – 5.75 g	0.3 g – 2.1 g	2,76 g
6	Natri	2160 mg – 3240 mg	1440 mg – 2040 mg	1755 mg

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ.

23. PHỞ LONG TRIỀU GÀ GÓI 75 g – Bản tự công bố số: 77/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 75 g	Cho 1 gói 75 g
1	Năng lượng	249.2 kcal – 358.8 kcal	186.9 kcal – 269.1 kcal	228 kcal
2	Chất đạm	5.2 g – 9.2 g	3.9 g – 6.9 g	5,4 g
3	Carbohydrat	56.0 g – 72.0 g	42.0 g – 54.0 g	48,0 g
4	Đường tổng số	4.4 g – 8.4 g	3.3 g – 6.3 g	4,8 g
5	Chất béo	0.4 g – 2.8 g	0.3 g – 2.1 g	1,2 g
6	Natri	2160 mg – 3120 mg	1620 mg – 2340 mg	1980 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.4 g – 4.4 g	0.3 g – 3.3 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,8 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.



Luôn Vì Hôm Nay Từ 1963

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON

913 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 3.8153947 – 3.8153933 – Fax: 3.8153059 – 3.8151293

Email: vifon@vifon.com.vn

Website: www.vifon.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

24. PHỞ LONG TRIỀU BÒ GÓI 75 g – Bản tự công bố số: 78/VIFON CORP/2025

S T T	Thành phần dinh dưỡng	Bản tự công bố	Ghi trên nhãn bao bì cũ	Ghi trên nhãn bao bì mới
		Mức công bố	Khoảng giá trị	Giá trị trung bình
		Cho 100 g sản phẩm	Cho 1 gói 75 g	Cho 1 gói 75 g
1	Năng lượng	249.2 kcal – 358.8 kcal	186.9 kcal – 269.1 kcal	228 kcal
2	Chất đạm	5.2 g – 9.2 g	3.9 g – 6.9 g	5,4 g
3	Carbohydrat	56.0 g – 72.0 g	42.0 g – 54.0 g	48,0 g
4	Đường tổng số	4.4 g – 8.4 g	3.3 g – 6.3 g	4,8 g
5	Chất béo	0.4 g – 2.8 g	0.3 g – 2.1 g	1,2 g
6	Natri	1920 mg – 2720 mg	1440 mg – 2040 mg	1740 mg
7	Chất xơ thực phẩm	0.4 g – 4.4 g	0.3 g – 3.3 g (không ghi trên nhãn bao bì)	1,8 g (không ghi trên nhãn bao bì)

Năng lượng được tính bằng hệ số chuyển đổi năng lượng với các thành phần tạo năng lượng trong sản phẩm: Chất đạm: 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Carbohydrat (không bao gồm xơ thực phẩm): 4 kcal/g tương đương 17 kJ, Chất béo: 9 kcal/g tương đương 37 kJ. Chất xơ thực phẩm: 2 kcal/g tương đương 8 kJ.

Công ty chúng tôi kính thông báo đến **SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM TP HỒ CHÍ MINH** về nội dung thay đổi trên. Chúng tôi xin cam kết **Tên sản phẩm, thành phần và xuất xứ sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ tự công bố.**

Hồ sơ gửi đến **SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM TP HỒ CHÍ MINH** gồm có:

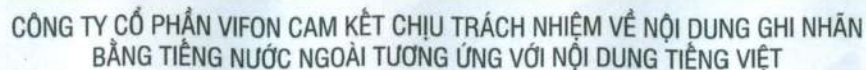
1. Công văn thông báo điều chỉnh cách ghi giá trị dinh dưỡng trên nhãn bao bì sản phẩm
2. Nhãn bao bì sản phẩm thể hiện giá trị dinh dưỡng là một giá trị cụ thể của các sản phẩm trên.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON



TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
Lý Thị Kim Châu





Đã kiểm tra



For Today Since 1963

THÀNH PHẦN:

Tinh bột khoai tây (96.8%), tinh bột đậu xanh (2.5%), muối ăn, chất ổn định (kali carbonat).

INGREDIENTS:

Potato starch (96.8%), mung bean starch (2.5%), salt, stabilizer (potassium carbonate).

THÔNG TIN DINH DƯỠNG / NUTRITION INFORMATION

Thành phần dinh dưỡng / Nutrient components	Cho 100 g sản phẩm / Per 100 g of product
Năng lượng / Energy	343,25 kcal
Chất đạm / Protein	0,25 g
Carbohydrat / Carbohydrate	84,0 g
Chất béo / Total Fat	0,25 g
Natri / Sodium	230 mg

Số TCB: 111/VIFON CORP/2024

NSX (MFG): Xem trên bao bì / See on the packaging.

HSD (EXP): 24 tháng kể từ ngày sản xuất/ 24 months from the manufacturing date.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN / STORAGE

Bảo quản nơi khô, mát và tránh ánh nắng mặt trời.
Keep in dry, cool place and avoid direct sunlight.

THÔNG TIN CẢNH BÁO:

Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng. Không sử dụng đối với người có khả năng miễn cảm hoặc dị ứng với các thành phần trong sản phẩm.

MADE IN VIETNAM / SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON:

913 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
E-mail: vifon@vifon.com.vn Website: www.vifon.com.vn

Sản xuất tại: xem cạnh ngày sản xuất

A: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

913 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Tel: 84.28.38153947 Fax: 84.28.38153059

B: CÔNG TY CỔ PHẦN VIFON – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Lô đất CN8, KCN Tân Trường, Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Tel: 84.0220.3570660



Cách 1 / Way No.1: DÙNG NƯỚC/ FOR SOUP

- Nấu nước lèo gà, heo, bò hoặc nước lẩu. Sau khi nước sôi cho vắt miến vào.
- Nấu khoảng 3 – 3,5 phút thì có thể dùng

được ngay.

- Put glass noodles into boiling chicken, pork, beef or hotpot broth.
- Cook 3 – 3,5 minutes and then enjoy.



Cách 2 / Way No.2: DÙNG XÀO, TRỘN/ FOR STIR-FRY OR MIX

- Nấu nước sôi, sau đó cho vắt miến khô vào nấu khoảng 3 phút.
- Vớt ra rửa qua nước lạnh để ráo nước, cho ít dầu ăn trộn đều.
- Có thể xào với tôm, cua, thịt, trứng, rau và gia vị tùy ý.

- Put glass noodles into boiling water and cook about 3 minutes.
- Take out, wash through cool water and drain.
- Can be sautéed with shrimp, crab meat, eggs, vegetables and spices to taste.



Cách 3 / Way No.3: DÙNG CUỐN CHẢ GIÒ/ FOR SPRING ROLL

- Ngâm vắt miến trong nước lạnh khoảng 5 – 7 phút.
- Vớt ra để ráo nước.
- Cắt ngắn và trộn đều với các nguyên liệu, gia vị cuốn chả giò tùy ý khác.
- Chiên vàng là có thể dùng được.

- Soak glass noodles into cool water for 5 – 7 minutes.
- Take out and drain.
- Cut glass noodles into shorter length and mix well with other ingredients.